

Số: 70/2023/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 27 tháng 09 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 75/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 08 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị L – Sinh ngày 30/08/1988

Địa chỉ: Khu 5, thị trấn H, huyện Q, tỉnh T.

CCCD số: 038188012937 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 16/12/2021;

Bị đơn: Anh Hà Văn G – Sinh ngày 02/09/1988

Địa chỉ: Khu 5, thị trấn H, huyện Q, tỉnh T.

CCCD số: 038088031605 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 02/10/2021;

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điều điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 09 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 09 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị L sinh năm 1988 và anh Hà Văn G sinh năm 1988

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

- Các đương sự công nhận và thống nhất trong thời kỳ hôn nhân có 02 con chung, tên các cháu là Hà Thảo L , sinh ngày 12/02/2012 và cháu Hà Tuấn K sinh ngày 26/06/2017, các cháu phát triển bình thường về thể chất, trí lực. Quá trình giải quyết vụ án, cháu Hà Thảo L có nguyện vọng là muốn sống cùng bố; chị L và anh G thỏa thuận giao cháu Hà Thảo L và cháu Hà Tuấn K cho anh Hà Văn G là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 500.000đ (năm trăm nghìn đồng)/01 tháng kể từ tháng 10/2023 cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị L tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (ba trăm nghìn đồng). Trừ vào số tiền chị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0012912 ngày 24/08/2023.

3. Về các vấn đề khác: Giấy chứng nhận kết hôn số 05/201A ngày 11/02/2014 của Ủy ban nhân dân thị trấn Q (nay là UBND thị trấn H), huyện Q , tỉnh Thanh Hóa hết giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Q (03 bản);
- Chi cục THADS H.Q ;
- UBND thị trấn H H.Q ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh